TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK PƠ, TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày: 14-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Đình Hà và bà Trần Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở thôn T, xã TA, Hện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không xác định, mẹ là bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2018, chuyển sang tạm giam ngày 11/6/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H*: Ông Nguyễn Thành T - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông Phan Tấn D, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn 03, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Trần Thị D, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn 01, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 69 Hai Bà Trưng, tổ 02, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Trần Công D, sinh năm 1997;

Địa chỉ: 24 Tăng Bạt Hổ, Thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

+ Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn 01, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Đỗ Thanh T: Bà Trần Thị D, sinh năm 1973, là mẹ đẻ của anh Thành; địa chỉ: Thôn 01, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn 01, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/6/2018, Trần Văn H sinh ngày 28/3/1994, trú Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai điều khiển xe mô tô BKS 81E1- 101.26 là xe H mượn của anh Huỳnh Quốc T đi theo hướng Quốc lộ 19 từ huyện M đến xã H, huyện Đ mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trước khi đi H mang theo túi xách màu đen bên trong có 01 thanh kim loại bằng sắt dài 25cm. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, H đến nhà của ông Phan Tấn D thuộc thôn 3, xã H, huyện Đ, H quan sát thấy cửa chính phía trước nhà ông Dũng đã khóa nên H bỏ xe mô tô gần đường, cách nhà ông D khoảng 15m, H đi bộ theo hướng bên hông nhà ra cửa sau dùng thanh kim loại mang theo cạy chốt cửa bung ra rồi vào nhà lục tìm tài sản ở các tủ quần áo trong phòng ngủ nhưng không thấy tài sản có giá trị, H lật tấm nệm trên giường thì phát hiện số tiền 3.740.000 đồng (ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), H lấy tiền bỏ vào túi xách, H tiếp tục lục tìm và lấy 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu đen, nhãn hiệu Rado Jubile để trong ba lô cạnh tủ quần áo. Sau khi lấy trộm được tiền và đồng hồ nhà ông D, H đi vòng ra trước lấy xe mô tô và đi theo hướng Bình Định - Gia Lai, đi được khoảng 02km, lúc này khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H quan sát thấy nhà bà Trần Thị D ở thôn 1, xã H, huyện Đ cửa chính khóa, H tiếp tục để xe mô tô ở bãi đất trống cách nhà bà Dung khoảng 50m rồi đi bộ ra phía sau nhà bà Dung, dùng thanh kim loại cạy cửa bật bung chốt, H đi vào phòng bếp thấy trên kệ chén có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, H lấy bỏ vào túi xách rồi đi vào phòng ngủ tiếp tục lục tìm tài sản, H thấy có 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Koracell để trên giường nên lấy bỏ vào túi xách rồi đi ra phòng khách phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu xanh biển kiểm soát 82B2- 535.30 chìa khóa gắn trên xe, H dắt bộ xe mô tô ra cửa bên hông nhà rồi điều khiển xe mô tô trộm cắp được chạy ra đường Quốc lộ 19 theo hướng huyện Đ đi huyện M, đi đến đoạn giữa đèo M sợ bị phát hiện nên H cất giấu xe ở đường mòn cách Quốc lộ 19 khoảng 15m, rồi đón xe khách quay lại thôn 1, xã H, huyện Đ để lấy xe mô tô BKS 81E1- 101.26 đang để ở bãi đất trống, khi đến nơi thấy Công an

xã H đang ở nhà bà D nên H không vào lấy xe mô tô mà đón xe Buýt đi lên thành phố P để lấy giấy tờ xe cho anh Huỳnh Quốc T, vì giấy tờ xe anh T đang thế tại tiệm cầm đồ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì hành vi trộm cắp tài sản của Trần Văn H bị phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đ ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Trần Văn H. Trong quá trình điều tra, bị can Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Đ kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82B2- 535.30, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exiter, màu sơn xanh- trắng, số máy: 55P1449931, số khung: 5P10EY449930, xe đã qua sử dụng có giá trị là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh- đen, nhãn hiệu Viettel, model: V6314, số Emeil: 359429060756507 đã qua sử dụng có giá trị là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- 01 (một) cục sạc dự phòng, màu xanh, nhãn hiệu Koracell, đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc đồng hồ màu đen, nhãn hiệu Rado Jubile, đã qua sử dụng, hư hỏng không còn giá trị.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ và xử lý các vật chứng sau:

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81E1- 101.26, nhãn hiệu Honda, số loại Winer, màu sơn xanh-đỏ-đen; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Quốc T; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 81E1-101.26. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Huỳnh Quốc T.

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82B2- 535.30, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exiter, màu sơn xanh-trắng và 01 (một) chìa khóa xe mô tô; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh-đen, nhãn hiệu Viettel; 01 (một) cục sạc dự phòng, màu xanh, nhãn hiệu Koracell. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị D.

- Số tiền 739.000 đồng (bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng); 01 (một) chiếc đồng hồ màu đen, nhãn hiệu Rado Jubile. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phan Tấn D.

- 01 (một) thanh kim loại hình trụ đường kính 02cm, chiều dài 25cm, một đầu hình trụ tròn, một đầu dẹp, thân thanh kim loại có nhiều đường viền gợn sóng theo chiều ngang; 01 (một) chiếc ví da màu đen kích thước (9,5 x 25)cm; 01 (một) túi xách da màu đen kích thước (25 x 30)cm có dây đeo kích thước (3,5 x 120)cm, là của bị cáo Trần Văn H dùng vào việc phạm tội nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Trần Văn H đã tác động mẹ của bị cáo là bà Trần Thị Thanh N bồi thường cho ông Phan Tấn D với số tiền 3.001.000 đồng (ba triệu không trăm lẻ một nghìn đồng). Sau khi nhận đủ số tiền theo yêu cầu, ông D không yêu cầu gì thêm và bà Trần Thị Thanh N không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 3.001.000 đồng. Như vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

Tại bản cáo trạng số: 09/Ctr-VKS ngày 26/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 15 đến 20 tháng tù; về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) thanh kim loại hình trụ đường kính 02cm, chiều dài 25cm, một đầu hình trụ tròn, một đầu dẹp, thân thanh kim loại có nhiều đường viền gợn sóng theo chiều ngang; 01 (một) chiếc ví da màu đen kích thước (9,5 x 25)cm; 01 (một) túi xách da màu đen kích thước (25 x 30)cm có dây đeo kích thước (3,5 x 120)cm là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Người bào chữa không có tranh luận gì về quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với các điều khoản của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H được hưởng hình phạt thấp nhất của mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo H, đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự cho bị cáo H vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Gia Lai công bố bản Cáo trạng, bị cáo Trần Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan điều

tra Công an huyện Đak Pơ, với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở pháp lý để truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ truy tố bị cáo H về tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã trực tiếp đi tìm sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản thực hiện tội phạm một cách táo bạo, liều lĩnh, trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản gây hậu quả xấu làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội và mức độ lỗi để thể hiện được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm răn đe nâng cao ý thức tuân thủ chấp hành pháp luật cho mọi người dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với hai bị hại khác nhau là tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần lưu ý xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Phan Tấn D số tiền 3.001.000 đồng để khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Đối với anh Huỳnh Quốc T, là người đã cho bị cáo H mượn xe mô tô của mình để đi dự đám cưới, qua điều tra xác minh xác định anh Toàn không biết H mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Thành T là chủ tiệm cầm đồ, qua điều tra xác minh xác định anh Trung không biết bị cáo H dùng số tiền 510.000 đồng đến tiệm cầm đồ của mình để chuộc giấy tờ xe cho anh Toàn là tiền do trộm cắp mà có được nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thỏa thuận giải quyết xong, không có yêu cầu hay tranh chấp gì, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Pơ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô

biển kiểm soát 82B2- 535.30, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exiter, màu sơn xanh-trắng; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh-đen, nhãn hiệu Viettel, model: V6314, số Emeil: 359429060756507; 01 cục sạc dự phòng, màu xanh, nhãn hiệu Koracell cho bà Trần Thị D. Trả lại số tiền 739.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ màu đen, nhãn hiệu Rado Jubile cho ông Phan Tấn D. Trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81E1-101.26, nhãn hiệu Honda, số loại Winer, màu sơn xanh-đỏ-đen; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Quốc T và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 81E1-101.26 cho anh Huỳnh Quốc T. Sau khi nhận lại tài sản anh ông Phan Tấn D, bà Trần Thị D và anh Huỳnh Quốc T không yêu cầu giải quyết gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) thanh kim loại hình trụ đường kính 02cm, chiều dài 25cm, một đầu hình trụ tròn, một đầu dẹp, thân thanh kim loại có nhiều đường viền gợn sóng theo chiều ngang; 01 (một) chiếc ví da màu đen kích thước (9,5 x 25)cm; 01 (một) túi xách da màu đen kích thước (25 x 30)cm có dây đeo kích thước (3,5 x 120)cm là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hình phạt bổ sung phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo thuộc diện gia đình hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc diện gia đình hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, đồng thời bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, được chính quyền địa phương xác nhận. Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 08/6/2018.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng bị cáo sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) thanh kim loại hình trụ đường kính 02cm, chiều dài 25cm, một đầu hình trụ tròn, một đầu dẹp, thân thanh kim loại có nhiều đường viền gợn sóng theo chiều ngang; 01 (một) chiếc ví da màu đen kích thước (9,5 x 25)cm; 01 (một) túi xách da màu đen kích thước (25 x 30)cm có dây đeo kích thước (3,5 x 120)cm

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đak Pơ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn H.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/9/2018) bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Thanh N có quyền làm đơn kháng cáo bản án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Công an huyện Đak Pơ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đak Pơ (01 bản);
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAHS- TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Đức